

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2019/HS-ST
Ngày: 11-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Đặng Minh Lý;

2. Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm Sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 254/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành T** (tên gốc khác: B), sinh năm 1993; tại Bình Dương; nơi cư trú: Số 3/26, khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Đỗ Thị Kim H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử và tuyên phạt 1 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ Luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Nhân thân: Ngày 25/5/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 25/5/2012.

Bị cáo bị bắt ngày 28/8/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 3, khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 3, khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Ông Trần Tấn V, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28/8/2019, Lê Thành T đi bộ từ nhà của T tại số 3/26, tổ 26, khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến nhà bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1987; ngụ tại Số 3, khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi (bà N là Dì của T). Khi đến nơi, bà N đã đi chợ, chỉ có bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1976 (bà O là chị ruột của bà N) cùng sống chung với bà N tại địa chỉ trên ở nhà. Trước khi bà N đi chợ có để 01 (Một) điện thoại di động hiệu Lenovo Vibe, màu vàng trên kệ sát cửa sổ và nhờ bà O trông coi điện thoại giúp thì bà O đồng ý. Khi T đến chơi ở nhà bà N được một lúc thì T cần gọi điện thoại cho bạn nên hỏi bà O cho mượn điện thoại di động hiệu Lenovo Vibe, màu vàng của bà N thì bà O đồng ý. Tiếp đó, T lấy điện thoại di động trên và gắn sim điện thoại của T vào để gọi cho bạn nhưng không được, lúc này, T nảy sinh ý định lấy điện thoại di động hiệu Lenovo Vibe màu vàng để bán lấy tiền tiêu xài nên T cất điện thoại di động nói trên vào túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ đến nhà bạn là anh Trần Tấn V, sinh năm 1992, cư trú tại số 3, khu 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để hỏi mượn anh V xe mô tô hiệu Luxari, màu Đỏ - Đen - Bạc, biển số 61Z1 - 9692 để đi công chuyện thì anh V đồng ý cho mượn. T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để bán điện thoại di động hiệu Lenovo Vibe, màu vàng được số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng cho người nam tên B (Không xác định rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về nhà tại địa chỉ số 3/26, tổ 26, khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đối với bà Đỗ Thị Kim N, sau khi đi chợ về không thấy điện thoại di động hiệu Lenovo Vibe, màu vàng nên hỏi bà O thì bà O cho biết T đã mượn điện thoại. Bà N nghi ngờ T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên cùng ngày 28/8/2019, bà N đến Công an phường Tương Bình Hiệp trình báo. Đến khoảng 11 giờ ngày 28/8/2019, Công an phường Tương Bình Hiệp mời Lê

Thành T đến trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, T đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại và giao nộp xe mô tô hiệu Luxari, màu Đỏ - Đen - Bạc, biển số 61Z1 - 9692. Cùng ngày, Công an phường Tương Bình Hiệp chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 05/9/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 268/KLTS-TTHS, định giá 01 (Một) điện thoại di động hiệu Lenovo Vibe, màu vàng có giá là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Đối với người nam tên B đã mua điện thoại của Trung tại khu vực xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình điều tra T khai nhận không rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Luxari, màu Đỏ - Đen - Bạc, biển số 61Z1 - 9692, số khung: 015149, số máy: 15149 do bà Hà Thị T, sinh năm 1969, ngụ tại khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà T khai nhận, xe mô tô trên do bà đứng tên dùm khách hàng nhưng bà không nhớ rõ là ai. Đối với anh Trần Tấn V khai nhận chiếc xe trên anh V mua lại của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) vào năm 2011 nhưng không làm thủ tục sang tên. Anh V cho T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội anh V hoàn toàn không biết nên ngày 23/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô hiệu Luxari, màu Đỏ - Đen - Bạc, biển số 61Z1 - 9692 cho anh V theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 23/9/2019. Hiện anh V không có yêu cầu gì đối với Lê Thành T.

Cáo trạng số 265/CT-VKS - HS ngày 28/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình

khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28/8/2019, sau khi Lê Thành T mượn chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo trị giá 1.000.000 đồng của bà Đỗ Thị Kim N từ bà Đỗ Thị Kim O, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối và chiếm đoạt tài sản mang đi bán được số tiền 300.000 đồng rồi tiêu xài hết, bản thân bị cáo Lê Thành T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thành T 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000 đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

